

Số: 72 /KH-SYT

Bắc Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

### **Khám sàng lọc phát hiện sớm đái tháo đường tại tỉnh Bắc Giang năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 771/QĐ-SYT ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Sở Y tế Bắc Giang về việc giao dự toán vốn nước ngoài đợt 1 năm 2018, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai công tác khám sàng lọc bệnh Đái tháo đường tại các huyện/thành phố như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH**

1. Phát hiện sớm bệnh đái tháo đường (ĐTĐ) và tiền ĐTĐ ở người có yếu tố nguy cơ, nhằm quản lý điều trị làm chậm tiến triển biến chứng để người bệnh ĐTĐ và tiền ĐTĐ hòa nhập tốt với cộng đồng.

2. Lập Kế hoạch quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người bệnh ĐTĐ và tiền ĐTĐ.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG**

##### **1. Đối tượng được sàng lọc bệnh ĐTĐ và tiền ĐTĐ:**

- Chọn 45 xã thuộc các huyện, thành phố trong tỉnh Bắc Giang.
- Đối tượng được sàng lọc theo Quyết định số 3280/QĐ-BYT ngày 09/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế chẩn đoán sớm bệnh ĐTĐ, đối tượng được lựa chọn là người Việt Nam tuổi  $\geq 45$ - 69 có từ một yếu tố nguy cơ (YTNC) mắc bệnh ĐTĐ týp 2, hiện đang sinh sống tại các xã, phường, thị trấn. (Những đối tượng chọn khám sàng lọc là những đối tượng chưa được chẩn đoán là ĐTĐ).

##### **2. Các yếu tố nguy cơ mắc bệnh ĐTĐ týp 2:**

- Thừa cân hoặc béo phì ( $BMI \geq 23$ );
- Tuổi  $\geq 45$ ;
- Tăng huyết áp: Huyết áp  $> 140/90$  mmHg;
- Rối loạn lipid máu;
- Tiền sử gia đình có người thân trực hệ bị bệnh ĐTĐ týp 2;

- Đã từng được chẩn đoán rối loạn đường huyết lúc đói hoặc rối loạn dung nạp glucose;

- Phụ nữ có tiền sử sinh con > 4,0 kg hoặc có tiền sử ĐTĐ thai kỳ.

### III. PHƯƠNG PHÁP

#### 1. Bước 1:

- Y tế thôn/bản: Lập **Danh sách các đối tượng cần sàng lọc bệnh ĐTĐ** của những thôn chọn khám; gồm toàn bộ những người trong độ tuổi  $\geq 45-69$  hiện đang sống tại thôn/tổ dân phố chọn khám (**mẫu số 01**).

- Y tế thôn/bản: Phát **Phiếu tự đánh giá nguy cơ** cho tất cả những người  $\geq 45-69$  tuổi ở thôn/tổ dân phố chọn khám, đề họ tự điền đầy đủ các thông tin vào "Phiếu tự đánh giá nguy cơ mắc bệnh ĐTĐ" (**mẫu số 2**)

- Y tế thôn/bản: Thu lại tất cả các "Phiếu tự đánh giá nguy cơ mắc bệnh ĐTĐ" (**mẫu số 2**) chuyển lại cho Trạm Y tế.

- Cán bộ Trạm Y tế đã cùng với cán bộ TTYT rà soát tất cả các phiếu (**mẫu số 2**) để phát hiện ra những người có yếu tố nguy cơ của bệnh ĐTĐ và lập danh sách tất cả các **Đối tượng có từ 01 yếu tố nguy cơ** mắc bệnh ĐTĐ typ 2 trở lên (tại điểm 2 phần II trên) vào danh sách (**mẫu số 3**).

- Những người đã được chẩn đoán là mắc bệnh ĐTĐ (đang điều trị ĐTĐ rồi) không đưa vào danh sách khám sàng lọc mà lập danh sách riêng để quản lý bệnh nhân ĐTĐ theo quy định của Dự án.

#### 2. Bước 2:

- Trạm Y tế xã/thị trấn chỉ đạo Y tế thôn/bản phát **Giấy mời khám** cho tất cả những người có từ một yếu tố nguy cơ trở lên (**mẫu số 3**) đã được lập ở bước 1

- Tiến hành tổ chức khám sàng lọc bệnh ĐTĐ và tiền ĐTĐ tại cộng đồng theo qui định.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Bệnh viện Nội tiết

- Giao cho Bệnh viện Nội tiết phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trạm Y tế xã/thị trấn ( địa điểm sàng lọc) thực hiện khám sàng lọc ĐTĐ dưới sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế.

- Xây dựng kế hoạch triển khai khám sàng lọc tới các huyện/thành phố.

- Phối hợp Trung tâm Y tế các huyện/thành phố lựa chọn xã để khám sàng lọc.

- Chuẩn bị vật tư, kinh phí, mẫu biểu, máy xét nghiệm... phục vụ khám sàng lọc.
- Tổ chức tập huấn, thành lập đoàn khám, triển khai thực hiện khám sàng lọc.

## **2. Trung tâm Y tế các huyện/thành phố**

Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch khám sàng lọc tới các xã có tên trong danh sách khám. Địa điểm sàng lọc bệnh ĐTD và tiền ĐTD tại cộng đồng được tiến hành tại 45 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn của 10 huyện, thành phố (có danh sách kèm theo).

### **2.1. Công tác chuẩn bị đối tượng khám**

- Lĩnh mẫu biểu tại Bệnh viện Nội tiết, cấp cho các xã chọn khám để làm công tác chuẩn bị.

- Chỉ đạo và hướng dẫn cho trạm Y tế làm công tác chuẩn bị đối tượng:

- + Lập danh sách toàn bộ đối tượng  $\geq 45-69$  tuổi trong toàn bộ thôn đã được chọn vào (**mẫu số 1**).

- + Phát và hướng dẫn cho tất cả những đối tượng  $\geq 45-69$  tuổi tự điền đầy đủ các thông tin vào “Phiếu tự đánh giá nguy cơ mắc bệnh ĐTD” (**mẫu số 2**) và thu lại đầy đủ về trạm Y tế.

- + Trạm Y tế xã/thị trấn phối hợp với TTYT huyện, thành phố rà soát toàn bộ “Phiếu tự đánh giá nguy cơ mắc bệnh ĐTD” (**mẫu số 2**) đã thu về để phát hiện những người có YTNC của bệnh ĐTD tiến hành tiếp các bước sàng lọc và lập danh sách các đối tượng cần sàng lọc bệnh ĐTD của các thôn đã chọn vào (**mẫu số 3**); chọn ra người đã mắc bệnh ĐTD cũ để lập “Danh sách quản lý bệnh nhân ĐTD” theo quy định của Dự án (**Chú ý: không đưa những người này vào danh sách khám sàng lọc**).

- + Viết và phát giấy mời khám cho 280 đến 300 đối tượng được chọn khám (ở danh sách **mẫu số 3**).

- + Trước, trong và sau ngày khám sàng lọc ĐTD đều phải phát thanh tuyên truyền về phòng chống bệnh ĐTD...

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố nộp lại toàn bộ danh sách đối tượng 45-69 tuổi của các thôn chọn khám (**mẫu số 1**), phiếu tự đánh giá nguy cơ mắc bệnh ĐTD (**mẫu số 2**), danh sách tất cả các đối tượng có YTNC chọn khám sàng lọc ĐTD (**mẫu số 3**) về Bệnh viện Nội tiết trước ngày 20/7/2018.

## **2.2. Công tác tổ chức khám và chuẩn bị địa điểm khám**

Chỉ đạo trạm Y tế xã/thị trấn chuẩn bị:

- Cơ sở vật chất, bố trí bàn, ghế và các phương tiện khác để đủ rộng cho khoảng  $\geq 50$  người ngồi, các bàn khám được sắp xếp như sau:

+ Bàn 1: Tiếp đón và ghi thủ tục hành chính;

+ Bàn 2: Cân đo;

+ Bàn 3: Đo huyết áp;

+ Bàn 4: Xét nghiệm máu;

+ Bàn 5: Uống nước đường;

+ Bàn 6+7+8...: Bàn phỏng vấn;

- Chỉ đạo, đôn đốc các đối tượng đến khám đúng theo thời gian trong giấy mời;

- Cử cán bộ tham gia cùng với đoàn khám của Bệnh viện Nội tiết.

**2. Thời gian:** Mỗi xã khám 04 ngày( dự kiến lịch khám gửi kèm ).

## **VI. Kinh phí**

Kinh phí hỗ trợ cho khám sàng lọc ĐTĐ thuộc kinh phí Dự án Phòng chống ĐTĐ năm 2018. Ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ trên các trạm Y tế xã/thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch tham mưu cho chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí cho công tác khám sàng lọc ĐTĐ tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch khám sàng lọc bệnh Đái tháo đường năm 2018 của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang. Yêu cầu Giám đốc các đơn vị căn cứ xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện. Mọi khó khăn, vướng mắc liên hệ: Bs Nguyễn Duy Luân, Bệnh viện Nội tiết, số điện thoại: **01642.66.1987./.**

**Nơi nhận:**

- Lưu VT, NVY.

**Bản điện tử:**

- Bệnh viện Nội tiết;

- TTYT các huyện, TP( th/h);

- Lãnh đạo Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



## LỊCH KHÁM SÀNG LỌC ĐTD NĂM 2018

( Kèm theo KH số: 72/KH-SYT ngày 24 tháng 6 năm 2018 của SYT)

STT	Tên huyện	Tên xã/phường	Thời gian khám	Đoàn khám
1	TP. Bắc Giang	Tân Mỹ	24-27/07	Bs Hà
2		Song Mai	30/07-02/08	Bs Hà
3	Yên Dũng	Nội Hoàng	24-27/07	Bs Xuân
4		Tân Liễu	30/07-02/08	Bs Xuân
5		Cảnh Thụy	06-09/08	Bs Xuân
6		Lãng Sơn	13-16/08	Bs Xuân
7	Việt Yên	Tăng Tiến	06-09/08	Bs Nông
8		Minh Đức	13-16/08	Bs Nông
9		Vân Hà	20-23/08	Bs Nông
10	Tân Yên	Song Vân	20-23/08	Bs Hà
11		Liên Chung	27-30/08	Bs Hà
12		An Dương	03-06/09	Bs Hà
13		Ngọc Thiện	10-13/09	Bs Hà
14	Lục Ngạn	TT. Chũ	27-30/08	Bs Xuân
15		Hộ Đáp	03-06/09	Bs Nông
16		Hồng Giang	10-13/09	Bs Xuân
17		Nghĩa Hồ	17-20/09	Bs Xuân
18		Phì Điền	17-20/09	Bs Nông
19		Phượng Sơn	24-27/09	Bs Xuân
20		Quý Sơn	01-04/10	Bs Xuân
21		Tân Mộc	24-27/09	Bs Nông
22	Yên Thế	TT. Cầu Gò	01-04/10	Bs Hà
23		Đồng Hưu	08-11/10	Bs Hà
24		Đồng Kỳ	15-18/10	Bs Hà
25	Lục Nam	Vô Tranh	08-11/10	Bs Xuân
26		Đông Hưng	15-18/10	Bs Xuân
27		Nghĩa Phương	22-25/10	Bs Xuân
28		Trường Sơn	29/10-01/11	Bs Xuân
29		Tam Dị	05-08/11	Bs Xuân
30			Tân Hưng	22-25/10
31	Tân Thịnh		29/10-01/11	Bs Nông
32	Tân Thanh		05-08/11	Bs Nông
33	An Hà		12-15/11	Bs Nông

34	Lạng Giang	Nghĩa Hưng	19-22/11	Bs Nông
35		Mỹ Thái	26-29/11	Bs Nông
36		Nghĩa Hòa	03-06/12	Bs Nông
37		Đại Lâm	10-13/12	Bs Nông
38		Hương Sơn	17-20/12	Bs Nông
39	Hiệp Hòa	Châu Minh	05-08/11	Bs Hà
40		Xuân Cầm	12-15/11	Bs Hà
41		Đoan Bái	19-22/11	Bs Hà
42	Sơn Động	TT. An Châu	26-29/11	Bs Hà
43		TT. Thanh Sơn	03-06/12	Bs Hà
44		Thanh Luận	10-13/12	Bs Hà
45		Lệ Viễn	17-20/12	Bs Xuân

Mẫu số 1:

## DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG TỪ 45-69 TUỔI

### 1. Địa điểm

Tỉnh/TP : ..... Quận/Huyện/TX : ..... Xã/Phường: .....

### 2. Người lập

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
3		

### 3. Danh sách đối tượng 45-69 tuổi:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			
18			
19			
20			
21			
22			
23			
24			
25			
26			
27			

Mẫu số 1:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ
28			
29			
30			
31			
32			
33			
34			
35			
36			
37			
38			
39			
40			
41			
42			
43			
44			
45			
46			
47			
48			
49			
50			
51			
52			
53			
54			
55			
56			
57			
58			
59			
60			

**Xác nhận của cơ sở**

**Người lập**



## PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ MẮC BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

*Dành cho những người chưa được chẩn đoán mắc bệnh đái tháo đường*

Họ và tên: .....	Năm sinh: .....	Giới: .....	Phiếu số	
Tỉnh/TP: .....	Huyện/Quận: .....		Mã số	
Phường/xã: .....			Điện thoại	

**Ông/ bà hãy điền [X] và cho biết thông tin vào câu hỏi dưới đây.**

**1. Tuổi của Ông/bà là bao nhiêu?**

--	--

**2. Ông/bà cho biết thông tin sau:**

**Cân nặng :..... kg**

**Chiều cao:..... m**

**BMI :**

*Ghi chú: BMI được dùng để đánh giá xem một người có cân nặng bình thường hay là không. Chỉ số này được tính toán bằng cách chia cân nặng (kg) cho chiều cao bình phương. ( Cán bộ y tế sẽ tính chỉ số này)*

Thấp hơn 23 kg/m<sup>2</sup>

Cao hơn 23 kg/m<sup>2</sup>

**3. Vòng eo của ông/bà là bao nhiêu? (Đo ở mức ngang qua rốn)**

Nam

Nữ

< 90 cm

< 80 cm

≥ 90 cm

≥ 80 cm

**4. Ông/bà có thường xuyên dành 30 phút hoạt động thể lực (lao động chân tay, luyện tập thể lực) một ngày không?**

Có

Không

**5. Ông/bà ăn rau, các loại quả thường xuyên như thế nào?**

Ăn hàng ngày

Không ăn hàng ngày

**6. Ông/bà đã bao giờ được chẩn đoán bị cao huyết áp chưa?**

Có

Không

**7. Ông/bà đã bao giờ được chẩn đoán bị tăng đường máu chưa? (Trong các cuộc khám kiểm tra sức khỏe, trong thời gian bị ốm, hoặc trong quá trình mang thai)?**

Có

Không

**8. Gia đình ông/bà (bố, mẹ anh chị em ruột) có ai bị mắc đái tháo đường (tiểu đường) không?**

Có

Không

*Câu hỏi dành cho nữ giới*

**9. Bà đã bao giờ để con nặng trên hoặc bằng 4 kg chưa?**

Có

Không

**10. Bà đã từng được chẩn đoán là mắc đái tháo đường thai kỳ chưa?**

Có

Không

**\* Ghi chú**

*Những người có các điều kiện sau nên đến cơ sở y tế để khám sàng lọc.*

- Người từ 45 – 69 tuổi có 01 YTNC

Ngày tháng năm 2017  
Ký, ghi họ và tên

MẪU SỐ 3 :

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CÓ YẾU TỐ NGUY CƠ TỪ 45 - 69 TUỔI**  
(Có từ 01 yếu tố nguy cơ trở lên)

1. Địa điểm.

Tỉnh/TP : ..... Quận/Huyện/TX : ..... Xã/Phường: .....

2. Người lập.

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
....		

3. Danh sách đối tượng.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Số điện thoại
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				
24				
25				
26				
27				

MẪU SỐ 3 :

28				
29				
30				
31				
32				
33				
34				
35				
36				
37				
38				
39				
40				
41				
42				
43				
44				
45				
46				
47				
48				
49				
50				
51				
52				
53				
54				
55				
56				
57				
58				
59				
60				

**Xác nhận của cơ sở**

**Người lập**